

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Giám sát tình hình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (Tính đến ngày 01/9/2021)**

Thực hiện Kế hoạch số 227/KH-HĐND ngày 19/8/2021 của Hội đồng nhân dân (HĐND) Tỉnh về giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Tỉnh báo cáo kết quả như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh ban hành các văn bản có liên quan để phổ biến, hướng dẫn, quy định về trình tự, thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, tổ chức thực hiện theo sự phân công cụ thể (chủ trì hoặc phối hợp) để thực hiện ngay các chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ theo quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg<sup>1</sup>.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

##### **1. Kết quả rà soát, lập danh sách từng nhóm đối tượng**

Tuỳ theo chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, đối tượng được thụ hưởng chính sách hỗ trợ sẽ thực hiện hồ sơ, trình tự, thủ tục theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH)<sup>2</sup> và các văn bản có liên quan<sup>3</sup> hoặc theo hướng dẫn của UBND cấp huyện, qua đó hướng dẫn, quy định cụ thể về quy trình thực hiện từ điều tra lập danh sách từng nhóm đối tượng, trình phê duyệt danh sách đến việc chi trả cho các đối tượng<sup>4</sup>...

<sup>1</sup> Công văn số 508/UBND-KT ngày 06/7/2021 của UBND Tỉnh; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 16/7/2021 của UBND Tỉnh; Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC ngày 16/7/2021 của UBND Tỉnh.

<sup>2</sup> Công văn số 1175/SLĐT BXH-LĐVLBH ngày 09/7/2021 của Sở LĐ-TB&XH.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 219/KH-UBND và Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC ngày 16/7/2021 của UBND Tỉnh.

<sup>4</sup> Nhìn chung quy trình thực hiện như sau: (1) Việc điều tra do UBND xã, phường, thị trấn rà soát, lập danh sách từng nhóm đối tượng gửi Phòng LĐ-TB&XH tổng hợp và phối hợp với Phòng TC-KH tham mưu UBND cấp huyện phê duyệt chủ trương, hỗ trợ kinh phí; (2) Sở LĐ-TB&XH chủ trì phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tổng hợp, đề xuất danh sách các đối tượng được hưởng chế độ theo quy định, tham mưu UBND Tỉnh ban hành quyết định phê duyệt; (3) Sở, ngành có liên quan; UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng chuyên môn phối hợp UBND xã, phường, thị trấn thực hiện chi theo đối tượng được phê duyệt, thực hiện thủ tục thanh, quyết toán kinh phí theo quy định.



	động nghệ thuật										SƠ
	Chính sách hỗ trợ hướng dẫn viên du lịch				16	16	100	59	59	100	
10	Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh				1.084	943	87	2.991	2.829	95	
11	Chính sách hỗ trợ NSDLĐ vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất	4	4	100	499	499	100	1.986	1.986	100	
12	Chính sách hỗ trợ NLD không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác (bao gồm người bán vé số)				62.390	62.390	100	93.585	93.585	100	
	<b>Tổng số</b>				<b>121.296</b>	<b>110.956</b>	<b>91</b>	<b>119.015</b>	<b>104.902</b>	<b>88</b>	

**3.1 Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp** (Theo khoản 1, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Chương I, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg). Đối tượng hỗ trợ là NSDLĐ được giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho NLD.

Ngành Bảo hiểm xã hội (BHXH) thống nhất cho 1.126 đơn vị, doanh nghiệp với 43.927 lao động, với số tiền giảm 1.061 triệu đồng. Dự kiến trong 12 tháng (từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2022) có khoảng 1.176 đơn vị, doanh nghiệp, với 53.669 lao động được giảm mức đóng vào quỹ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, với số tiền giảm tạm tính là 14.952 triệu đồng.

**3.2 Chính sách hỗ trợ NLD và NSDLĐ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất** (Theo khoản 2, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Chương II Quyết định 23/2021/QĐ-TTg). Đối tượng hỗ trợ là NSDLĐ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

Ngành BHXH tiếp nhận và thống nhất cho 04 doanh nghiệp tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất, với 1.061 lao động, số tiền tạm dừng đóng là 4.732 triệu đồng.

**3.3 Chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho NLD** (Theo khoản 3, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Chương III Quyết định 23/2021/QĐ-TTg). Đối tượng hỗ trợ là NSDLĐ được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLD.

Tỉnh đã ban hành văn bản triển khai đến doanh nghiệp, đơn vị, tuy nhiên đến nay chưa có phát sinh hồ sơ.

**3.4 Chính sách hỗ trợ NLD tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương** (Theo khoản 4, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP Chương IV Quyết định số 23). Đối tượng hỗ trợ là NLD bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao

động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 1 tháng (hỗ trợ 1.855.000 đồng/người); từ 1 tháng trở lên (hỗ trợ 3.710.000 đồng/người);

Tỉnh đã phê duyệt 2.107 lao động; các huyện, thành phố đã hỗ trợ 1.709 lao động được hưởng chính sách (trong đó 143 lao động mang thai hoặc nuôi con nhỏ), với số tiền 5.777 triệu đồng.

**3.5 Chính sách hỗ trợ NLĐ ngừng việc** (Theo khoản 5, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Chương V Quyết định 23/2021/QĐ-TTg). Đối tượng hỗ trợ là NLĐ làm việc theo chế độ hợp đồng bị ngừng việc và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa, có tham gia BHXH bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi ngừng việc; được hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/lần.

Chưa phát sinh hồ sơ.

**3.6 Chính sách hỗ trợ NLĐ chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp** (Theo khoản 6, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Chương VI Quyết định 23/2021/QĐ-TTg). Đối tượng hỗ trợ là NLĐ làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tự thực ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp chấm dứt hợp đồng lao động; tham gia đầy đủ BHXH bắt buộc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ 3.710.000 đồng/người/lần.

Tỉnh đã hỗ trợ cho 76 lao động chấm dứt hợp đồng lao động không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp (trong đó có 18 lao động mang thai hoặc nuôi con nhỏ) với số tiền là 300,9 triệu đồng.

**3.7 Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế** (Theo khoản 7, khoản 8, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Chương VII Quyết định 23/2021/QĐ-TTg).

Các cơ sở cách ly tập trung đã chuẩn bị hồ sơ, có 92 F0 (trong đó có 20 trẻ em dưới 16 tuổi), 1.549 F1 (trong đó có 242 trẻ em dưới 16 tuổi), với số tiền đề nghị hỗ trợ là 1.766 triệu đồng; tuy nhiên, chưa trình đề nghị đề Sở LĐ-TB&XH phê duyệt.

**3.8 Chính sách hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và hướng dẫn viên du lịch** (Theo khoản 9, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Mục 1, Mục 2, Chương VIII Quyết định 23/2021/QĐ-TTg).

Tỉnh đã hỗ trợ 16 người làm nghệ thuật, hướng dẫn viên du lịch, với số tiền 59 triệu đồng.

**3.9 Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh** (Theo khoản 10, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Chương IX Quyết định 23/2021/QĐ-TTg) có đăng ký kinh doanh, có đăng ký thuế và phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên, hỗ trợ 3.000.000 đồng/hộ.

Tỉnh đã hỗ trợ cho 943 hộ kinh doanh, với số tiền 2.829 triệu đồng.

**3.10 Chính sách hỗ trợ NSDLĐ vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất** (Theo khoản 11, Mục II Nghị quyết 68/NQ-CP và Chương X Quyết định 23/2021/QĐ-TTg).

Ngân hàng Chính sách xã hội Tỉnh đã tiếp nhận 04 đơn vị nộp hồ sơ được duyệt vay vốn, với số tiền là 1.986 triệu đồng để trả lương cho 499 lao động.

**3.11 Chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác** (Theo khoản 12, Mục II và khoản 8, Mục III Nghị quyết 68/NQ-CP).

Từ nguồn kinh phí của Tỉnh, đến nay đã hỗ trợ cho 172.935 người, với tổng kinh phí 118.593 triệu đồng, gồm: (1) Hỗ trợ gạo cho 108.745 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo<sup>5</sup>, với số tiền 24.468 triệu đồng; (2) Hỗ trợ cho 9.932 người bán vé số đạo<sup>6</sup>, với số tiền 14.898 triệu đồng; (3) Hỗ trợ lao động tự do (đợt 1<sup>7</sup>) và (đợt 2<sup>8</sup>) cho 52.458 NLĐ, với tổng số tiền 78.687 triệu đồng. (4) Hỗ trợ cho 1.800 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng đại dịch<sup>9</sup> (mức hỗ trợ 300.000 đồng/trẻ), với số tiền 540 triệu đồng từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em.

#### **4. Hỗ trợ gạo cho người dân từ nguồn dự trữ quốc gia**

Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>10</sup>, UBND Tỉnh ban hành Quyết định tiếp nhận và phân bổ 5.883,456 tấn gạo được xuất cấp từ nguồn dự trữ quốc gia cho Tỉnh để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh<sup>11</sup>. Đến nay, UBND Tỉnh đã tiếp nhận 1.000 tấn gạo (đợt 1), chỉ đạo Sở LD-TB&XH phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, phân bổ cho UBND các huyện, thành phố nhận để giao cho UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành cấp phát cho người dân (đã hỗ trợ 999,657/1.000 tấn gạo cho 66.645 người dân gặp khó khăn, đạt gần 100%).

#### **5. Hỗ trợ của địa phương từ các nguồn vận động:**

Ngoài những chính sách hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh, các địa phương tổ chức vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn nhưng không nằm trong đối tượng được hỗ trợ chính sách; đảm bảo người dân có đủ nhu yếu phẩm cần thiết hàng ngày. Nổi bật là các địa phương: Châu Thành, Tháp Mười, Thanh Bình, Tam Nông, Tân Hồng, Thành phố Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, Thành phố Sa Đéc...

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

<sup>5</sup> Công văn số 560/UBND-KT ngày 15/7/2021 của UBND Tỉnh.

<sup>6</sup> Công văn số 559/UBND-KT ngày 15/7/2021 của UBND Tỉnh.

<sup>7</sup> Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC ngày 16/7/2021 của UBND Tỉnh.

<sup>8</sup> Quyết định số 1277/QĐ-UBND-HC ngày 29/8/2021 của UBND Tỉnh.

<sup>9</sup> Công văn số 420/UBND-THVX ngày 10/8/2021 của UBND Tỉnh.

<sup>10</sup> Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>11</sup> Quyết định số 1236/QĐ-UBND-HC ngày 22/8/2021 của UBND Tỉnh (Chỉ đạo Sở LD-TB&XH chủ động phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Cửu Long xây dựng kế hoạch tổ chức giao gạo cho các huyện, thành phố trước ngày 10/9/2021; đồng thời giao UBND các huyện, thành phố (mỗi huyện giao tại 01 địa điểm) chuẩn bị phương tiện vận chuyển gạo đến các xã, phường, thị trấn và tổ chức cấp phát kịp thời cho người dân trong 02 ngày (kể cả ngày thứ bảy và chủ nhật) kể từ ngày nhận gạo hỗ trợ, đảm bảo cấp phát đúng đối tượng thụ hưởng, số lượng theo quy định và đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn của ngành y tế).

## 1. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ NLD và NSDLĐ gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trong thời gian qua được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đạt nhiều kết quả tích cực; sự chung tay đồng lòng của cả hệ thống chính trị; sự quyết tâm cao của các cấp chính quyền địa phương...

Việc triển khai, rà soát, thống kê đối tượng, lập danh sách đề nghị hỗ trợ được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát chặt chẽ; việc xét duyệt đối tượng, thẩm định, phê duyệt kinh phí; việc hướng dẫn thực hiện hồ sơ, quy trình, thủ tục đơn giản, tạo điều kiện cho NLD nhanh chóng được tiếp cận; việc chi hỗ trợ cho người dân được đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng tiến độ; từ đó góp phần giảm bớt khó khăn trong cuộc sống mang lại hiệu quả tích cực, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân...

## 2. Khó khăn

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các gói hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg còn gặp những khó khăn như:

- Chính sách hỗ trợ NLD và NSDLĐ tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất có nhiều doanh nghiệp không đủ điều kiện theo quy định; nguyên nhân do nếu thực hiện tạm dừng đóng BHXH thì sau khi trở lại hoạt động doanh nghiệp sẽ đóng bù cho thời gian tạm dừng đóng (trong thời gian tạm dừng không tính lãi chậm đóng); do đó, trong thời gian giãn cách xã hội doanh nghiệp đóng cửa hoặc thực hiện "4 tại chỗ", thỏa thuận lao động nghỉ việc không hưởng lương sẽ không đóng BHXH.

- Chính sách hỗ trợ NLD tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương gặp khó khăn do các đơn vị, doanh nghiệp có đủ điều kiện hỗ trợ, nhưng chờ đủ ngày (từ 30 ngày trở lên) mới hoàn thiện hồ sơ đề nghị được hưởng mức 3.710.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid-19, cách ly y tế gặp khó khăn do giấy tờ tùy thân (CMND, CCCD, khai sinh) của người điều trị (F0), người cách ly (F1) tập hợp chưa đầy đủ; nguyên nhân do người điều trị, cách ly y tế khi đi điều trị, đi cách ly đột xuất, ít khi mang theo giấy tờ tùy thân; mặt khác, hiện nay các cơ sở điều trị, cách ly được ngành Tài chính tạm ứng tiền ăn cho đối tượng cách ly nên đa số các cơ sở chưa lập hồ sơ để đề nghị Sở LĐ-TB&XH thẩm định, phê duyệt.

- Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn vì số lượng hồ sơ đề nghị chưa nhiều so với thực tế các hộ kinh doanh đang hoạt động; nguyên nhân do ngành Thuế có triển khai nhưng chưa đồng bộ.

- Chính sách hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác: Mặc dù đã được triển khai thực hiện nhanh chóng, kịp thời, góp phần hỗ trợ người dân; tuy nhiên, NLD không có ký kết hợp đồng lao động (lao động tự do) trên địa bàn quá nhiều (theo báo cáo của các huyện, thành phố có trên 193.000 người). Ngoài ra còn nhiều lao động làm cho các

doanh nghiệp không được ký kết hợp đồng lao động, không tham gia BHXH, do đó khi thực hiện các chính sách hỗ trợ không thuộc diện được hỗ trợ.

## V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Tỉnh đề nghị UBND Tỉnh quan tâm xem xét giải quyết một số nội dung trọng tâm sau:

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các chính sách hơn nữa nhằm đảm bảo mục tiêu hỗ trợ cho NLĐ và NSDLĐ gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, góp phần phục hồi sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho NLĐ. Hiện nay Cục Thuế triển khai đến các hộ kinh doanh còn rất chậm.

- Các địa phương tiếp tục rà soát, tiếp cận nhanh đối với các đối tượng nằm trong quy định được hỗ trợ nhưng chưa làm thủ tục để nhận trợ cấp như: nhóm lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, hộ kinh doanh, hỗ trợ tiền ăn đối với người phải điều trị nhiễm covid-19 (F0) và người thực hiện cách ly y tế (F1), lao động tự do...

- Đơn giản hoá các thủ tục hành chính trong điều kiện hiện nay như:

+ Đối với các trường hợp F1, trẻ em dưới 16 tuổi tham gia cách ly y tế khi làm hồ sơ cho hưởng chế độ thì nên chỉ lấy 01 loại giấy tờ là: Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế vì các đối tượng này khi đi cách ly không mang theo giấy tờ tùy thân và quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế đã đủ tính pháp lý chứng thực đối tượng này được hưởng chế độ theo quy định hoặc xem xét giấy tờ tùy thân cho bổ sung sau.

+ Lao động tự do đúng theo Quyết định 964/QĐ-UBND-HC nhưng không có CMND (Việt kiều về sinh sống đã lâu nhưng chưa có giấy tờ) không đủ điều kiện hỗ trợ.

+ Một số biểu mẫu quy định của Trung ương nhưng thực tế tại địa phương huyện, xã chưa phù hợp như biên số nhà ở khu vực nông thôn, cần có hướng dẫn linh động phù hợp để người dân được tiếp cận chính sách sớm hơn trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Xem xét, đối chiếu các đối tượng hưởng chính sách, tránh việc trùng lặp ở các địa phương.

- Xem xét bổ sung các đối tượng lao động tự do gặp khó khăn hiện nay nhưng chưa được hỗ trợ từ các chính sách đã quy định.

- Xem xét, giải quyết đề xuất, kiến nghị của UBND huyện, thành phố.

*(Có phụ lục kèm theo).*

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy và bảo đảm các chính sách hỗ trợ NLĐ và NSDLĐ gặp khó khăn do dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg được triển khai

kịp thời, đúng đối tượng; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách.

***Nơi nhận:***

- TT/TU, HĐND, UBND, BTTUBMTTQVN Tỉnh;
- Lãnh đạo các Ban HĐND Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh (qua email);
- Sở LĐ-TB&XH, TC;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Các Phòng trực thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, CTHĐND. Đề.

**TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI  
TRƯỞNG BAN**

**Đoàn Duy Thuỳ Ngạn**

**Phụ lục**  
**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ**  
*(Kèm theo Báo cáo số 232/BC-HĐND ngày 01/9/2021 của HĐND Tỉnh)*

1. UBND huyện: Hồng Ngự, Thanh Bình, Cao Lãnh đề nghị xem xét, bổ sung thêm cho đối tượng lao động tự do, không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 ngoài nhóm đối tượng quy định tại Quyết định số 964/QĐ-UBND-HC ngày 16/7/2021 của UBND Tỉnh, như: Người bán cá, thịt, rau, củ quả tại các chợ; thợ hồ, phụ hồ; người bốc vác tại các bãi lên xuống, tàu ghe, cơ sở, cửa hàng vật tư nông nghiệp; người gánh, chở cá thuê; hộ may gia công ở gia đình; người giúp việc nhà hưởng lương theo ngày; người làm trong các cơ sở dịch vụ không có hợp đồng lao động...

2. UBND huyện Tân Hồng đề nghị: (1) Xem xét có hỗ trợ đối với NLD tự do đúng theo Quyết định 964/QĐ-UBND-HC ngày 16/7/2021 của UBND Tỉnh nhưng không có CMND (Việt kiều); (2) Xem xét có hỗ trợ đối với các lao động đã trúng tuyển đến ngày xuất cảnh nhưng do dịch Covid-19 phải tạm hoãn như hỗ trợ đối với NLD tự do theo Quyết định 964/QĐ-UBND-HC (không tính chính sách hỗ trợ lãi suất theo Công văn số 277/UBND-THVX ngày 17/6/2021 của UBND Tỉnh).

3. UBND thành phố Sa Đéc kiến nghị Tỉnh sớm có chính sách hỗ trợ cho các nhóm đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, cụ thể như sau: (1) Mức hỗ trợ: Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng): hỗ trợ 1.500.000 đồng/ đối tượng; Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng: hỗ trợ 1.500.000 đồng/ đối tượng; Hộ nghèo, cận nghèo đang quản lý tại địa phương: hỗ trợ 750.000 đồng/ người<sup>12</sup>; (2) Được chi hỗ trợ một lần và đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.

4. UBND thành phố Hồng Ngự đề nghị đối với các trường hợp F1, trẻ em dưới 16 tuổi tham gia cách ly y tế khi làm hồ sơ cho hưởng chế độ chỉ cần Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế (vì các đối tượng này khi đi cách ly không mang theo giấy tờ tùy thân và Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế đã đủ tính pháp lý chứng thực đối tượng này được hưởng chế độ theo quy định).

---

<sup>12</sup> Các mức hỗ trợ cho các đối tượng trên tham khảo từ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.